

# Sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông ở khu vực Hà Nội và các yếu tố ảnh hưởng

Trần Quý Long\*

**Tóm tắt:** Nghiên cứu phân tích số liệu khảo sát học sinh ở một trường trung học phổ thông Hà Nội. Kết quả phân tích cho thấy có sự phù hợp với lý thuyết phân bổ thời gian, cá nhân thực hiện hoạt động này ít hơn hoạt động kia là do sự phân bổ thời gian của mình. Các đặc trưng cá nhân và gia đình có mối quan hệ với việc sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông. Mặc dù cùng điều kiện kinh tế - xã hội nhưng học sinh nữ vẫn phải sử dụng thời gian làm việc nhà nhiều hơn và vui chơi giải trí ít hơn học sinh nam. Có một khía cạnh tích cực là học sinh nữ sử dụng thời gian tự học ở nhà nhiều hơn học sinh nam. Học sinh ở nhóm tuổi cao hơn có số lượng thời gian sử dụng cho hoạt động làm việc nhà, tự học, đi học thêm nhiều hơn nhưng vui chơi giải trí lại thấp hơn. Điều kiện kinh tế gia đình có mối quan hệ với thời gian đi học thêm và vui chơi giải trí của học sinh và khi gia đình có mức sống cao hơn thì học sinh có thời gian đi học thêm và vui chơi giải trí nhiều hơn. Các chính sách can thiệp không chỉ nhằm mục tiêu đến trẻ em tuổi trung học phổ thông mà cần phải tác động đến sự phân bổ thời gian của các thành viên gia đình.

**Từ khóa:** Trẻ em; Vị thành niên; Học sinh trung học phổ thông; Sử dụng thời gian.

**Ngày nhận bài:** 3/8/2020; ngày chỉnh sửa: 31/8/2020; ngày duyệt đăng: 10/9/2020.

## 1. Đặt vấn đề

Số lượng thời gian được học sinh trung học phổ thông sử dụng khác nhau ở các hoạt động trong đời sống thường ngày. Cách sử dụng thời gian của học sinh sẽ có tác động đến điều kiện kinh tế - xã hội trong tương lai của các em.

---

\* Th.S., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

<sup>1</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Cơ sở “Sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông ở khu vực đô thị (Nghiên cứu trường hợp Hà Nội)” của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới chu trình thực hiện năm 2020.

Đòi hỏi trẻ em tuổi trung học phổ thông, để duy trì một tương lai khỏe mạnh, họ cần ngủ đủ giấc; có dinh dưỡng tốt; tập thể dục thường xuyên; và có thời gian để hình thành mối quan hệ với gia đình, bạn bè và những người đã trưởng thành. Ngoài ra, thời gian thanh thiếu niên ở trường và trong các hoạt động sau giờ học với bạn bè đồng trang lứa và người trưởng thành có thể thúc đẩy sự phát triển lành mạnh về học tập, tình cảm, xã hội và thể chất.

Có thể nói, trẻ em trong độ tuổi học sinh trung học phổ thông sử dụng thời gian cho bốn hoạt động chính. Thứ nhất, thời gian dành cho học tập có thể được xem như là sự đầu tư vào nguồn nhân lực. Thứ hai, thời gian dành cho lao động (chủ yếu là các công việc sản xuất kinh doanh hộ gia đình) giúp gia tăng thu nhập tức thời, và có thể giúp các em phát triển các kỹ năng nghề nghiệp, khác với những kỹ năng các em được học tại nhà trường (Young Lives, 2011). Số lượng và thời gian trẻ em tham gia vào các công việc nhà trong gia đình không mang lại các sản phẩm đầu ra bán được trên thị trường nhưng nó lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với gia đình và bản thân các em (Trần Quý Long, 2015). Cuối cùng là vui chơi, giải trí là một nhu cầu thiết yếu, một dạng hoạt động không thể thiếu được của trẻ em. Thực tế cho thấy, ngoài những hoạt động học tập và lao động, hầu hết trẻ em trong độ tuổi học sinh đều được sử dụng thời gian cho nghỉ ngơi và vui chơi, giải trí.

Thời lượng, cơ cấu và tính chất sử dụng quỹ thời gian của các cá nhân hàng ngày phản ánh những mặt khác nhau của hoạt động sống, đồng thời đặc trưng cho sự thỏa mãn các nhu cầu thực tế vốn chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố kinh tế, xã hội. Sử dụng thời gian là quá trình làm chủ, sắp xếp thời gian một cách khoa học và nghệ thuật. Việc sử dụng thời gian của học sinh, nhất là học sinh trung học phổ thông ở khu vực đô thị đang là một vấn đề được dư luận đề cập khá nhiều trong thời gian gần đây. Thực trạng của việc sử dụng thời gian ra sao, sự phân bố thời gian cho các hoạt động như thế nào và những yếu tố nào ảnh hưởng đến việc sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông là những vấn đề cần khảo sát và phân tích trên bình diện số liệu khảo sát một cách khoa học. Nghiên cứu này được tiến hành nhằm tìm hiểu đặc điểm về số lượng thời gian mà học sinh trung học phổ thông ở khu vực đô thị Hà Nội sử dụng như thế nào? Những yếu tố xã hội nào có ảnh hưởng đến số lượng thời gian được sử dụng của học sinh trung học phổ thông ở khu vực đô thị Hà Nội?

## 2. Tổng quan nghiên cứu

Sử dụng thời gian của trẻ em phụ thuộc vào những đặc điểm nhân khẩu học xã hội của trẻ em như giới tính, độ tuổi. Theo một số nghiên cứu, có sự khác biệt giới trong việc sử dụng thời gian của trẻ em tuổi vị thành niên. Kết quả phân tích của một nhóm tác giả cho thấy, con gái làm công việc nội trợ

nhiều hơn so với con em trai là 2,486 giờ một tuần. Điều này là do theo cách phân công lao động truyền thống, trẻ em gái có trách nhiệm nhiều hơn trong các công việc nội trợ so với trẻ em trai (Amy Liu, Yuk Chu, 1997). Kết quả khảo sát vị thành niên ở 6 tỉnh/ thành phố được lựa chọn là Lai Châu, Quảng Ninh, Hà Tây, Quảng Nam-Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Kiên Giang cho thấy, vị thành niên sử dụng tiền dưới 10% thời gian trong ngày (tương đương khoảng 2,5 giờ đồng hồ) cho các công việc nhà, và các em gái chi dùng thời gian nhiều gấp đôi các em trai (Barbara S. Mensch và cộng sự, 2000). Trẻ em gái phải làm việc nhà với số lượng thời gian nhiều hơn trẻ em trai. Khi tính đồng thời tác động của các biến độc lập khác có trong mô hình, số lượng thời gian trẻ em gái phải làm việc nhà cao hơn 17,9% so với trẻ em trai. Điều này là một bất lợi cho trẻ em gái, bởi vì nếu xét thực tế cùng được đi học như nhau nhưng số lượng thời gian làm việc nhà của trẻ em gái nhiều hơn có thể rất ảnh hưởng đến việc học hành, nghỉ ngơi và giải trí của các em (Trần Quý Long, 2015). Tình trạng này xảy ra ở hầu hết các nước trên thế giới, khi con gái đến tuổi thiếu nữ, chúng thường được mong đợi dành nhiều thời gian hơn cho việc nhà như nấu nướng, dọn dẹp, đi lấy nước và chắt dốt, và chăm sóc em nhỏ. Trong khi đó, con trai thường sử dụng nhiều thời gian cho công việc đồng áng hay làm việc kiếm tiền (Ngân hàng Thế giới, 2001). Tương tự, khảo sát về việc sử dụng thời gian của Hoa Kỳ năm 2017 do Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ thu thập cho thấy, trẻ em gái vị thành niên từ 15-19 tuổi có xu hướng dành nhiều thời gian hơn cho các hoạt động làm việc nhà so với nam giới vị thành niên, đặc biệt là vào cuối tuần khi họ dành thêm 52 phút mỗi ngày cho các hoạt động này (U.S. Bureau of Labor Statistics, 2018). Theo một nghiên cứu, con cái là một nguồn giúp đỡ trong công việc nội trợ trong gia đình, nhưng mức độ không phải là như nhau giữa con trai và con gái. Mặc dù số con trai và con gái trung bình trong mỗi hộ gia đình của mẫu nghiên cứu là như nhau nhưng con gái là yếu tố đáng kể trong việc giảm công việc nội trợ của người vợ trong gia đình (Vũ Tuấn Huy, Deborah S. Carr, 2000). Đối với hoạt động vui chơi, giải trí, một nghiên cứu cho thấy thời lượng vui chơi từ 3 giờ trở lên của vị thành niên nam nhiều hơn nữ (Đặng Vũ Cảnh Linh, 2003).

Khối lượng công việc và số giờ làm việc phụ thuộc vào độ tuổi của trẻ em cho dù có đi học hay không. Khi trẻ em lớn hơn thì gia đình yêu cầu các em nhiều hơn và do đó thời gian trẻ em dành cho công việc tăng hơn (Joachim Theis, Hoàng Thị Huyền, 1997). Sử dụng số liệu từ cuộc “Điều tra mức sống ở Việt Nam” năm 1992 và 1993 với số lượng mẫu 4800 hộ gia đình, một nghiên cứu kết luận rằng, một đứa trẻ càng lớn thì càng sử dụng nhiều thời gian trong làm việc nhà. Biến số tuổi không chỉ phản ánh khả năng tham gia làm việc của

trẻ em mà còn làm nổi bật trẻ em là nguồn cung cấp lao động riêng cho hộ gia đình (Amy Liu, Yuk Chu, 1997). Tầm quan trọng của biến số tuổi trẻ em hàm ý rằng, một mặt phản ánh khả năng tham gia làm việc nhà của trẻ em tăng lên do phát triển về mặt sinh học, mặt khác làm nổi bật trẻ em là nguồn cung cấp dịch vụ lao động riêng trong nội bộ gia đình như các nghiên cứu đã đề cập (Trần Quý Long, 2015).

Các nghiên cứu cho thấy rằng không chỉ những đặc điểm nhân khẩu riêng của trẻ em có tầm quan trọng mà những đặc điểm của bố mẹ và những chiều cạnh khác của hộ gia đình là vấn đề quan trọng trong sử dụng thời gian làm việc của trẻ em ở bên trong hộ gia đình. Nghề nghiệp của bố mẹ có ảnh hưởng mạnh đến sử dụng thời gian của trẻ em trong lĩnh vực học tập và lao động. Những đứa trẻ mà bố mẹ của chúng làm nông nghiệp có xu hướng làm việc nhiều hơn và học hành ít thời gian hơn so với những đứa trẻ mà bố mẹ của chúng làm nghề phi nông nghiệp (Amy Liu, Yuk Chu, 1997). Trình độ học vấn của cha mẹ càng cao, thì thời gian trẻ em dành cho lao động càng ít và thời gian các em dành cho học tập càng nhiều (bao gồm cả thời gian đi học ở trường, học bài ở nhà và đi học thêm). Tuy nhiên, giáo dục của cha mẹ không dẫn đến sự khác biệt trong số giờ các em dành cho vui chơi (Young Lives, 2011).

Điều kiện kinh tế - xã hội của hộ gia đình của trẻ em cũng như cách suy nghĩ của cha mẹ đều có tác động đến việc sử dụng quỹ thời gian của học sinh. Đối với nhiều hộ gia đình nghèo, trẻ em và cha mẹ các em gần như không có sự lựa chọn, họ buộc phải làm vì hoàn cảnh bắt buộc. Trẻ em đến từ các gia đình nghèo làm nhiều công việc đồng áng, chăn nuôi cho gia đình hơn là trẻ em thuộc các gia đình khá giả hơn (Young Lives, 2011). Thu nhập của hộ gia đình là một yếu tố quan trọng có thể dẫn đến trẻ em dành nhiều thời gian cho việc học hành và ít thời gian cho công việc gia đình (Amy Liu, Yuk Chu, 1997). Mức sống của gia đình là một yếu tố quan trọng trong việc quyết định giám số lượng thời gian dành cho việc nhà của trẻ em và mối quan hệ giữa hai yếu tố này là nghịch biến. Nói cách khác, khi tính đến tác động của các biến số độc lập khác trong mô hình, gia đình có mức sống cao hơn thì trẻ em có số lượng thời gian làm việc nhà thấp hơn (Trần Quý Long, 2015).

Phân bổ thời gian của trẻ em ở một mức độ nào đó phụ thuộc vào anh em của chúng làm cái gì, nói cách khác một đứa trẻ làm cái gì bị ảnh hưởng không chỉ bởi địa vị của chúng trong sự phân công chung của tất cả trẻ em trong gia đình, mà còn bởi yếu tố giới của anh chị em của chúng (Amy Liu, Yuk Chu, 1997). Gia đình đông con cũng có thể là lý do khiến các em lớn hơn trong gia đình phải nghỉ học sớm, bởi vì cha mẹ các em cần các em phụ giúp và cũng bởi vì cha mẹ các em không thể lo cho tất cả các con đi học

cùng lúc được (Joachim Theis, Hoàng Thị Huyền, 1997). Sự hiện diện của ông bà cho thấy trẻ em làm công việc nội trợ ít hơn, làm nổi bật vai trò của ông bà như một nguồn lao động có khả năng trong hộ gia đình (Amy Liu, Yuk Chu, 1997). Khi gia đình tăng thêm một thành viên thì số lượng thời gian làm việc nhà của trẻ em giảm xuống. Điều này nói lên rằng, khi có nhiều thành viên trong gia đình thì công việc nhà của trẻ em đã được chia sẻ phân nào (Trần Quý Long, 2015).

### 3. Cơ sở lý thuyết và số liệu

Quy thời gian của một cá nhân được các nhà xã hội học chia ra làm ba bộ phận: 1) Thời gian lao động, học tập; 2) Thời gian sinh hoạt cần thiết là thời gian thực hiện những công việc bức thiết và thỏa đáng cho các nhu cầu sống (còn gọi là thời gian tự do); 3) Thời gian rỗi là lúc con người được thành thời hoàn toàn và tùy thích cá nhân mà lựa chọn hình thức tự thể hiện. Ba bộ phận này có liên quan mật thiết và phụ thuộc lẫn nhau và xét về nội dung thì ở mức độ nào đó còn thâm nhập lẫn nhau (Chu Khắc, 1988).

Theo lý thuyết phân bổ thời gian của Gary Becker, thời gian được xem như một đầu vào quan trọng của các hoạt động và các cá nhân hoạt động dựa trên sự phân bổ thời gian của mình. Khi một cá nhân dành thời gian nhiều hơn cho hoạt động này thì thời gian dành cho hoạt động khác bị giảm đi. Sự phân bổ thời gian của một cá nhân không chỉ phụ thuộc vào đặc điểm riêng của cá nhân đó mà còn phụ thuộc vào sự phân bổ thời gian của những thành viên khác trong hộ gia đình. Cách tốt nhất để hiểu tại sao các cá nhân lại lựa chọn những hoạt động nào đó dựa trên những chi phí cơ hội. Điều này sẽ khiến các cá nhân thay đổi việc quyết định tham gia các hoạt động và tăng số giờ hoạt động của mình (Gary S. Becker, 1965).

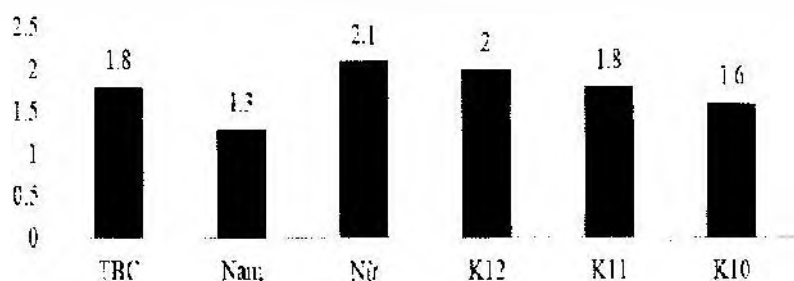
Nghiên cứu sử dụng số liệu của đề tài cấp cơ sở: Sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông ở khu vực đô thị (Nghiên cứu trường hợp Hà Nội). Có 157 học sinh ở một trường trung học phổ thông nội thành Hà Nội đã tham gia trả lời phiếu khảo sát, trong đó mỗi khối học có khoảng 50 học sinh. Số học sinh nữ tham gia khảo sát là 60% và học sinh nam là 40%. Học sinh trung học phổ thông trong mẫu khảo sát có bố và mẹ có học từ đại học trở lên với tỷ lệ rất cao, 72,5% và 75,6%. Một nửa số học sinh được khảo sát có bố và mẹ làm cán bộ, viên chức nhà nước, khoảng 35% có bố mẹ làm nghề buôn bán dịch vụ, số còn lại có bố mẹ là hưu trí, nội trợ. Có 41,4% học sinh sống trong gia đình có mức sống khá gia trở lên, số còn lại là gia đình có mức sống trung bình. 58,6% học sinh sống trong gia đình có số thành viên 1-4 người, 22,3% ở gia đình có số thành viên 5 người, số còn lại sống trong gia đình có từ 6 người trở lên.

#### 4. Đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông

##### Thời gian làm việc nhà

Số lượng thời gian học sinh sử dụng để làm các công việc nhà không mang lại các sản phẩm đầu ra bán được trên thị trường nhưng nó lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với gia đình và bản thân trẻ em (Trần Quý Long, 2015). Theo kết quả phân tích, số lượng thời gian làm việc nhà của học sinh trung học phổ thông Hà Nội trong mẫu khảo sát là 1,7 giờ. Có thể thấy, thời gian dành cho việc nhà của học sinh trung học phổ thông ở khu vực đô thị Hà Nội là tương đối ít. Điều này có thể là do mức sống tương đối cao nên nhiều gia đình ở khu vực thành thị đã mua sắm được nhiều trang thiết bị vật chất tiện nghi và hiện đại hoặc có thể thuê người làm toàn bộ thời gian hay bán thời gian nên phần nào giảm bớt được số lượng thời gian làm công việc nhà cho trẻ em (Trần Quý Long, 2015).

**Biểu đồ 1. Sử dụng thời gian làm việc nhà của học sinh THPT chia theo các yếu tố**



Số lượng thời gian làm việc nhà của học sinh nữ cao hơn học sinh nam 0,7 giờ (2,1 giờ so với 1,3 giờ) (Biểu đồ 1). Kết quả này cho thấy có khuôn mẫu tương thích với các nghiên cứu ở Việt Nam và trên thế giới mặc dù chỉ khảo sát riêng đối với nhóm học sinh ở khu vực đô thị. Có thể cho rằng, gánh nặng công việc nhà có tác động tiêu cực đến việc đi học của trẻ em gái và cơ hội giáo dục và đào tạo sau này của phụ nữ. Bất bình đẳng giới trong giáo dục có một phần lý do từ trách nhiệm làm việc nhà của trẻ em gái trong gia đình. Kết quả phân tích của nghiên cứu gợi ý rằng nếu cứ tiếp tục với khuôn mẫu như thế này thì học sinh nữ trung học phổ thông sẽ gặp nhiều bất lợi hơn trong cuộc sống, đặc biệt là trong việc học tập. Ngoài ra, sức khỏe thể chất và tinh thần cũng trở nên yếu kém hơn khi trẻ em trong tuổi trung học phổ thông phải làm việc nhà nhiều hơn. Vì thế, giảm số lượng thời gian làm việc nhà khác nhau giữa học sinh nữ và học sinh nam là điều hết sức cần thiết.

Có sự khác biệt giữa các nhóm tuổi trong sử dụng thời gian làm việc nhà của học sinh trung học phổ thông (Biểu đồ 1). Theo đó, học sinh ở độ tuổi cao

hơn (lớp học cao hơn) có số thời gian làm việc nhà cao hơn. Điều này phù hợp với thực tế là tuổi càng lớn hơn thì trẻ em trong độ tuổi học sinh trung học phổ thông có khả năng lao động cao hơn do đó thời gian làm việc nhà cũng cao hơn. Tầm quan trọng của biến số tuổi một mặt phản ánh khả năng tham gia làm việc nhà của học sinh tuổi trung học phổ thông tăng lên do phát triển về mặt sinh học, mặt khác làm nổi bật nhóm xã hội này là nguồn cung cấp dịch vụ lao động riêng trong nội bộ gia đình như các nghiên cứu đã đề cập.

### **Thời gian tự học**

Thời gian tự học của học sinh là quỹ thời gian ngoài giờ lên lớp được học sinh sử dụng cho các hoạt động ngoài lớp học như làm bài tập, học bài trước và sau khi lên lớp, thu thập dữ liệu, đọc tài liệu... Nếu thời gian dành cho việc tự học được tăng cường thì sẽ góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bỏ học trung học phổ thông và tăng tỷ lệ hoàn thành trình độ học vấn trung học phổ thông, qua đó khoản đầu tư vào nguồn nhân lực này có thể sẽ góp phần tăng mức độ tham gia lực lượng lao động và tiền lương cho những thanh niên này trong nhiều thập kỷ tới.

Theo kết quả phân tích, số thời gian trung bình học ở nhà của học sinh trung học phổ thông trong mẫu khảo sát là 2.8 giờ. Học sinh nữ có số lượng thời gian tự học ở nhà cao hơn so với học sinh nam khoảng 0.4 giờ (3 giờ so với 2,6 giờ). Kết quả này cho thấy cùng khuôn mẫu với Khảo sát sử dụng thời gian Hoa Kỳ 2017, học sinh nữ trong độ tuổi 15-19 có số thời gian học ở nhà cao hơn học sinh nam khoảng 1 giờ. Tuy nhiên, học sinh trung học phổ thông ở Hoa Kỳ có số lượng thời gian học ở nhà thấp hơn so với học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội, 2 giờ đối với học sinh nữ và gần 1 giờ đối với học sinh nam (U.S. Bureau of Labor Statistics, 2018).

Học sinh trung học phổ thông ở lớp học cao hơn có số thời gian trung bình tự học ở nhà cao hơn. Kết quả phân tích cho thấy, số thời gian tự học trung bình ở nhà của học sinh lớp 12 là 3,3 giờ, trong khi số thời gian tự học ở nhà của học sinh lớp 11 và lớp 10 là 2,7 giờ và 2,5 giờ. Kết quả này là có thể do ở lớp cuối cùng của bậc trung học phổ thông, học sinh phải tự học nhiều hơn để chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp.

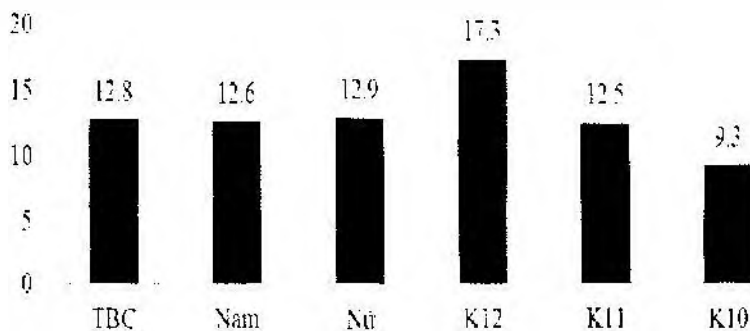
Các yếu tố đặc điểm của bố mẹ như học vấn và nghề nghiệp không có mối quan hệ với thời gian tự học ở nhà của học sinh trung học phổ thông trong mẫu khảo sát. Tuy nhiên, số lượng thành viên hộ gia đình có mối quan hệ với số thời gian trung bình tự học ở nhà của học sinh trung học phổ thông. Theo đó, gia đình có số lượng thành viên nhiều hơn thì số thời gian dành cho việc tự học ở nhà của học sinh lại giảm xuống. Kết quả phân tích cho thấy, số thời gian trung bình tự học của học sinh ở hộ gia đình 1-4 người là 3 giờ, số thời gian này ở nhóm học sinh trong gia đình có 5 người và 6 người trở lên là 2,7 và 2,5

giờ. Như vậy, có thể thấy việc phân bố thời gian của các thành viên trong hộ gia đình có ảnh hưởng đến thời gian tự học của học sinh trong mẫu khảo sát. Có thể bố mẹ của học sinh trong những gia đình nhiều người phải sử dụng thời gian của mình để chăm sóc trẻ em, người lớn khác hoặc phải tham gia hoạt động kinh tế nhiều hơn, cho nên trẻ em trong tuổi trung học phổ thông phải phân bổ thời gian của mình để giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà vì thế mà rút ngắn thời gian tự học ở nhà của mình.

### Thời gian đi học thêm

“Học thêm” là một hiện tượng phổ biến trong giáo dục phổ thông trên quy mô toàn quốc. Điều này cho thấy sự quan tâm khá rõ nét của cha mẹ đối với con cái tuổi trung học phổ thông trong việc học tập. mặc dù xung quanh việc cho con cái học thêm còn chứa đựng rất nhiều những vấn đề được xã hội quan tâm (Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh, 2008). Những lớp học thêm thường do những giáo viên hoặc các trung tâm tổ chức tổ chức. Kết quả phân tích cho thấy, học sinh trung học phổ thông trong mẫu khảo sát dành khoảng 12,8 giờ mỗi tuần để đi học thêm. Học sinh đi học thêm vào các buổi trong ngày ngoài giờ học chính thức và vào tất cả các ngày trong tuần.

**Biểu đồ 2. Sử dụng thời gian đi học thêm của học sinh THPT chia theo các yếu tố**



Không có sự khác biệt giới tính trong việc sử dụng thời gian để đi học thêm một tuần của học sinh trung học phổ thông khu vực đô thị (Biểu đồ 2). Có sự khác biệt trong thời gian trung bình học thêm của học sinh trung học phổ thông theo lớp học và càng ở lớp học cao hơn thì học sinh có số thời gian trung bình đi học thêm cao hơn. Nếu như thời gian trung bình đi học thêm của học sinh lớp 10 chỉ là 9,2 giờ thì số thời gian này ở học sinh lớp 11 là 12,4 giờ và ở học sinh lớp 12 là 17,3 giờ. Qua đó cho thấy, do áp lực và lo lắng cho kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông nên học sinh ở lớp cuối cùng của bậc học này tham gia các lớp học thêm nhiều hơn để củng cố, học thêm những kiến thức mới hoặc rèn luyện với những mẫu bài thi đa dạng.



Mức sống của hộ gia đình có mối quan hệ với số thời gian trung bình đi học thêm của học sinh trung học phổ thông trong mẫu khảo sát. Theo đó, học sinh ở gia đình có mức sống khá gia trở lên có số thời gian trung bình đi học thêm là 14 giờ, ngược lại, số thời gian trung bình đi học thêm của học sinh ở gia đình có mức sống trung bình thấp hơn 2 giờ. Có thể thấy, nếu gia đình có điều kiện sống khá gia hơn thì học sinh được đi học thêm nhiều hơn do gia đình có khả năng chi trả kinh phí cao hơn. Một nghiên cứu cho biết, tỷ lệ cha mẹ cho con học thêm có sự khác biệt trong các hộ gia đình và giảm dần từ các gia đình có mức sống khá đến nghèo. Điều này một lần nữa khẳng định chi phí cho việc học thêm là một vấn đề đáng kể và do đó trẻ em ở các gia đình khá giả được đầu tư cho học thêm nhiều hơn so với các gia đình nghèo (Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh, 2008).

### **Thời gian vui chơi giải trí**

Vui chơi, giải trí sẽ giúp cho trẻ em phát triển toàn diện, không chỉ sức khỏe thể chất mà còn về sức khỏe tinh thần, sức khỏe xã hội. Công ước quốc tế về Quyền trẻ em đã chỉ ra rằng việc nghỉ ngơi cũng quan trọng đối với sự phát triển của trẻ em như dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục. Luật pháp Việt Nam đã xác định vui chơi giải trí là một quyền của trẻ em và đã có những quy định cụ thể để đảm bảo cho trẻ em được hưởng quyền lợi đó. Đối với nhóm trẻ vị thành niên tuổi trung học phổ thông, quyền được vui chơi giải trí sẽ giúp các em giảm thiểu được các căng thẳng, lo lắng trước những thay đổi trong cuộc sống tâm sinh lý và áp lực học tập cũng như những quan hệ phức tạp ở trường học, đối với nhóm bạn đồng trang lứa và những mối quan hệ khác.

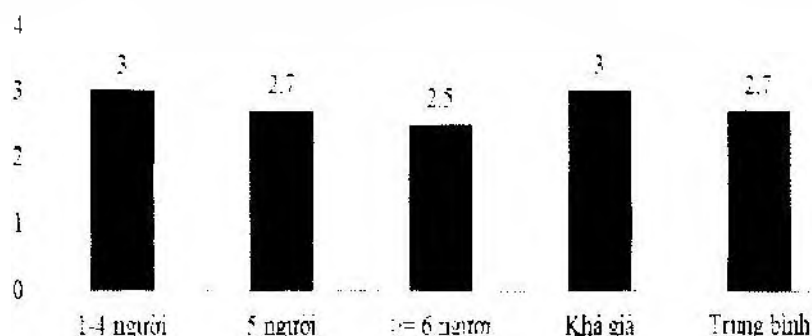
Kết quả phân tích cho thấy, học sinh trung học phổ thông có số thời gian trung bình sử dụng cho vui chơi giải trí một ngày là 2,8 giờ. Số thời gian trung bình dành cho vui chơi giải trí của học sinh trung học phổ thông ở mẫu khảo sát thấp hơn nhiều so với thanh thiếu niên tuổi trung học phổ thông ở Mỹ, trung bình 4 giờ 19 phút (U.S. Bureau of Labor Statistics, 2018).

Có sự khác biệt giới trong việc sử dụng thời gian vui chơi giải trí của học sinh trung học phổ thông. Học sinh nam có số lượng thời gian trung bình dành cho vui chơi giải trí cao hơn học sinh nữ, 3,3 giờ so với 2,6 giờ. Kết quả này phù hợp với lý thuyết phân bổ thời gian, khi một cá nhân dành thời gian cho một hoạt động nào nhiều hơn thì phải cắt giảm thời gian của hoạt động khác. Kết quả phân tích trước cho thấy học sinh nữ dành nhiều thời gian cho hoạt động làm việc nhà hơn học sinh nam vì thế thời gian dành cho hoạt động vui chơi giải trí ít hơn so với học sinh nam. Thêm vào đó, kết quả này phản ánh khuôn mẫu giới trong hoạt động vui chơi giải trí của học sinh. Có thể học sinh

nam là nhóm xã hội có sự năng động hơn, được bố mẹ tạo điều kiện hơn hoặc đơn giản là mãi vui chơi hơn nhóm học sinh nữ.

Học sinh trung học phổ thông ở lớp học cao hơn có số lượng thời gian vui chơi giải trí thấp hơn. Nếu như học sinh khối lớp 12 có số thời gian trung bình dành cho vui chơi giải trí là 2,6 giờ thì con số này ở học sinh khối lớp 11 và 10 là 2,7 và 3,2 giờ. Như đã phân tích, lớp 12 là lớp cuối cùng của bậc trung học phổ thông nên học sinh ở khối lớp này phải tập trung cho kỳ thi tốt nghiệp đạt được kết quả tốt, vì thế mà thời gian dành cho vui chơi giải trí của nhóm này cũng ít hơn.

**Biểu đồ 3. Sử dụng thời gian vui chơi giải trí của học sinh THPT chia theo các yếu tố**



Số thành viên và mức sống của hộ gia đình có mối quan hệ với số thời gian vui chơi giải trí trung bình trong ngày của học sinh (Biểu đồ 3). Số thời gian dành cho vui chơi giải trí mỗi ngày của học sinh nhiều hơn ở hộ gia đình có số thành viên ít hơn và mức sống cao hơn. Theo kết quả phân tích, số thời gian vui chơi giải trí của học sinh ở hộ gia đình có mức sống khá giả trở lên là 3 giờ, trong khi học sinh ở hộ gia đình có mức sống trung bình dành 2,7 giờ cho hoạt động này. Kết quả này cho thấy, gia đình có điều kiện hơn thì trẻ em trong tuổi học sinh trung học phổ thông có thời gian vui chơi giải trí nhiều hơn do không phải thực hiện các hoạt động làm việc nhà hay tham gia hoạt động kinh tế.

## 5. Kết luận

Qua việc phân tích số liệu khảo sát học sinh trung học phổ thông ở khu vực đô thị Hà Nội cho thấy, việc sử dụng và phân bổ quỹ thời gian của học sinh là xuất phát từ những nhu cầu cơ bản của một cá nhân con người nói chung và của một học sinh nói riêng, bao gồm 3 thành tố cơ bản là học tập, lao động, và vui chơi giải trí. Kết quả nghiên cứu phù hợp với lý thuyết phân bổ thời gian khi nhận định rằng, việc sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông chịu sự ảnh hưởng của việc phân bổ thời gian giữa các hoạt động và có mối quan hệ với một số đặc trưng của cá nhân và gia đình.

Nghiên cứu cho thấy có sự bất bình đẳng giới trong việc sử dụng thời gian của học sinh trung học phổ thông. Học sinh nữ có số lượng thời gian làm việc nhà cao hơn nhưng lại có số lượng thời gian được vui chơi giải trí ít hơn học sinh nam. Kết quả này rất đáng chú ý, vì học sinh nữ và nam ở bậc trung học phổ thông trong mẫu khảo sát gần như có sự tương đồng với nhau về những điều kiện kinh tế, địa vị xã hội nhưng học sinh nữ vẫn có sự thiệt thòi hơn trong hoạt động làm việc nhà và vui chơi giải trí. Điều này gợi ý việc phải tính đến khía cạnh giới trong các hoạch định chính sách về phát triển.

Để thực hiện tốt việc đầu tư vào nguồn nhân lực cho trẻ em tuổi trung học phổ thông thì việc đầu tư và phân bổ thời gian của các thành viên gia đình là rất quan trọng, đặc biệt là của các bậc cha mẹ. Do đó, bất cứ chính sách nào nhằm tác động đến sự phân bổ và sử dụng thời gian trẻ em nói chung và học sinh trung học phổ thông nói riêng không chỉ nhằm mục tiêu vào những lĩnh vực có ảnh hưởng trực tiếp đến trẻ em và còn phải có sự chú ý đến những mối quan hệ, sự phân bổ thời gian giữa các thành viên hộ gia đình.

### Tài liệu trích dẫn

- Amy Liu, Yuk Chu. 1997. "Mô hình sử dụng thời gian của trẻ em Việt Nam". *Tạp chí xã hội học*, số 2, tr. 91-98.
- Barbara S. Mensch, Đặng Nguyên Anh, Wesley H Clark. 2000. *Vị thành niên và biến đổi xã hội ở Việt Nam*. Hội đồng dân số và Viện Xã hội học, Hà Nội.
- Chu Khắc. 1988. "Vấn đề quỹ thời gian trong sinh hoạt gia đình hàng ngày". *Tạp chí Xã hội học*, số 3, 4.
- Đặng Vũ Cảnh Linh. 2003. *Vị thành niên và chính sách đối với vị thành niên*. Nxb. Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- Gary S. Becker. 1965. A theory of the allocation of time. *The Economic Journal*, vol. 75, pp. 493-517.
- Joachim Theis, Hoàng Thị Huyền. 1997. *Từ việc nhà đến khai thác vàng: Lao động trẻ em ở nông thôn Việt Nam*. Save the Children, Hà Nội.
- Ngân hàng Thế giới. 2001. *Đưa vấn đề giới vào phát triển*. Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- Trần Quý Long. 2015. "Sử dụng thời gian làm việc nhà của trẻ em Việt Nam và các yếu tố ảnh hưởng". *Tạp chí Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh*, số 6, tr. 22-33.
- Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh. 2008. *Bình đẳng giới ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- U.S. Bureau of Labor Statistics. 2018. *2017 American time use survey*. Washington, DC.
- Vũ Tuấn Huy, Deborah S. Carr. 2000. "Phân công lao động nội trợ trong gia đình". *Tạp chí Xã hội học*, số 4, tr. 43-52.
- Young Lives. 2011. *Báo cáo điều tra vòng 3: Trẻ em lớn lên như thế nào trong thiên niên kỷ mới? Những kết quả ban đầu của Việt Nam*. Chương trình Những cuộc đời trẻ thơ, Hà Nội.